

Bản án số: 148/2021/HS-ST

Ngày: 18- 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tấn

2. Ông Dương Văn Toàn

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/HSST ngày 14/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST- HS, ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh năm 2000; nơi cư trú: tổ dân phố Nh, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà).

Nhân thân: Tại bản án số 66/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Đỗ Văn H 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Khi phạm tội bị cáo H chưa đủ 18 tuổi nên được coi là chưa có án tích. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 02/7/2019, chấp hành xong khoản án phí ngày 29/11/2018.

2. Đinh Công T, sinh ngày 07/7/2003; nơi cư trú: xóm U, xã N, huyện T, tỉnh H Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Đinh Công B (đã chết) và bà Bùi Thị V; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

*** *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đinh Công T:*** Ông Đinh Công P, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn U, xã N, huyện T, tỉnh H Bình

* *Bị hại:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố Nh, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

* *Người làm chứng:* Anh Chu Minh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Công T từng thuê trọ tại nhà Đỗ Văn H nên có quen biết nhau từ trước. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/02/2021, H đến quán Internet Cyber Xanh ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang chơi game. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi H ra về nhìn thấy tại khu vực để xe của quán “Cyber Xanh” có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 98B2- 266.05 của anh Trần Văn H vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện xe, không có ai trông coi. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để mang bán lấy tiền. Tuy nhiên, do không muốn thực hiện hành vi trộm cắp một mình nên H thuê xe taxi của anh Chu Minh T chở đi tìm T để rủ T cùng đi trộm cắp. Khi H đi đến khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố Nh, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì gặp T đang đẩy xe rác. H gọi T và bảo “Đi cùng anh một lúc”. T đồng ý rồi lên xe taxi đi cùng H xuống thôn T, xã Q, huyện V. Trên đường đi, H bảo T “Đi xuống thôn Tam Tầng lấy hộ anh cái xe”, nên T đồng ý. Khi đi đến đoạn đường dân sinh thuộc thôn T, xã Q, huyện V (cách cửa quán Cyber Xanh khoảng 200m) thì H và T xuống xe. Tại đây, H chỉ cho T quán “Cyber Xanh” và đặc điểm chiếc xe mô tô để T đi đến trộm cắp rồi lên xe taxi tiếp tục đi về khu vực cửa quán “Cyber Xanh”. Khi đến cửa quán, T xuống xe để vào bên trong trộm cắp, còn H đi ra khu vực cổng chui Núi Hiếu chờ T. Lúc này, T vào bên trong quán “Cyber Xanh” phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 98B2- 266.05 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, T quay đầu xe rồi nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp ra cổng chui Núi Hiếu để gặp H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô do T vừa trộm cắp được chở T ngồi sau đi tìm chỗ cầm cố lấy tiền chi tiêu chung. Trên đường đi, H dùng tay vịn hai chiếc gương xe vút ở lề đường (H khai không nhớ vị trí địa điểm đã vút 02 chiếc gương xe). Sau đó, H và T vào một cửa hàng sửa xe (không rõ là cửa hàng nào, ở đâu) để nhờ tháo biển kiểm soát xe rồi để vào trong cốp xe. Sau khi tháo được biển kiểm soát xe, H tiếp tục điều khiển xe chở T ngồi sau đi tìm chỗ

cầm cố xe. Đến khoảng 21 giờ ngày 26/02/2021, do chưa cầm cố được xe nên T bảo H đi đến nhà trọ của anh Nguyễn Văn Trường để cầm cố xe. Tại đây, T mang chiếc xe mô tô 98B2- 266.05 vào cầm cố cho anh Trường, còn H đứng bên ngoài chờ. T mang xe vào gặp anh Trường hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng và để lại chiếc xe làm tin. Anh Trường hỏi T xe của ai thì T bảo xe của bạn. Sau đó, anh Trường đồng ý cho T vay số tiền 5.000.000 đồng và giữ chiếc xe mô tô 98B2- 266.05 lại làm tin. Số tiền vay được, T chia cho H số tiền 2.500.000 đồng còn lại 2.500.000 đồng T giữ lại và đã chi tiêu cá nhân hết.

Trong các ngày 28/02/2021 và ngày 06/3/2021 lần lượt Đỗ Văn H và Đinh Công T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 28/02/2021, Nguyễn Văn Trường sau khi biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 266.05 nhận cầm cố của T ngày 26/02/2021 là tài sản do phạm tội mà có nên anh Trường đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 98B2- 266.05 có trị giá 16.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 14/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn H và Đinh Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố Đỗ Văn H và Đinh Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Công T 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 26/02/2021, tại quán Internet Cyber Xanh ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đỗ Văn H và Đinh Công T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 98B2- 266.05 có trị giá 16.000.000 đồng của anh Trần Văn H sinh năm 1991, trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Văn H và Đinh Công T đã cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người đề xuất, xúi giục bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên xếp vai trò chính trong vụ án.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H có hành vi xúi giục, rủ bị cáo T là người dưới 18 tuổi đi trộm cắp tài sản nên H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo H có nhân thân xấu, vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là phù hợp.

Khi phạm tội bị cáo T chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội ít nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp Điều 100 Bộ luật hình sự. Không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T. Bị cáo không có nghề, thu nhập nên không áp dụng khấu trừ thu nhập.

Các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Trần Văn H đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Trường yêu cầu các bị cáo H, T phải trả số tiền 5.000.000 đồng đã vay. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trường số tiền này. Cần buộc bị cáo H và bị cáo T liên đới bồi thường cho anh Trường 5.000.000đ. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 2.500.000đ.

Đối với 02 chiếc gương xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 266.05 mà H và T tháo ra rồi vứt đi. Cơ quan điều tra chưa tìm được nên không có căn cứ xử lý.

[7] Vấn đề khác: Đối với anh Trường là người cho bị cáo T vay tiền, giữ lại chiếc xe mô tô 98B2- 266.05 để làm tin. Quá trình điều tra xác định khi cho vay tiền, cầm cố chiếc xe trên anh Trường không biết là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh Trường là phù hợp.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo 28/02/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Công T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày xã xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh H Bình nhận được Quyết định thi hành án và người phải chấp hành án. Giao bị cáo cho xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh H Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Văn H và Đinh Công T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Trường 5.000.000đ. Cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Trường 2.500.000đ.

Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Công T.

Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc V Nguyễn Thị Lại

Thân Văn Hiếu

